

Số: 2416/BTC-TCT

V/v thủ tục hồ sơ hoàn thuế
GTGT đối với hàng uỷ thác XK.

Hà Nội, ngày 27 tháng 02 năm 2010

Kính gửi: Cục Thuế các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

Bộ Tài Chính nhận được phản ánh vướng mắc của một số Cục Thuế về thủ tục hồ sơ hoàn thuế giá trị gia tăng (GTGT) đối với hàng uỷ thác xuất khẩu. Về vấn đề này, Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện như sau:

1. Về thủ tục, hoàn thuế GTGT đối với hàng uỷ thác xuất khẩu:

Căn cứ quy định tại Điều 7 Luật Quản lý thuế quy định về nghĩa vụ của người nộp thuế: “...*Cung cấp chính xác, đầy đủ, kịp thời thông tin, tài liệu liên quan đến việc xác định nghĩa vụ thuế...*”;

Căn cứ hướng dẫn tại Điểm 1.2.d Mục III Phần B Thông tư số 120/2003/TT-BTC ngày 9/4/2007; Điểm 1.2(d) Mục III và Điểm 5.3 Mục IV Phần B Thông tư 32/2007/TT-BTC ngày 9/4/2007; Điểm 1.3 Mục III Phần B Thông tư số 129/2008/TT-BTC ngày 26/12/2008 của Bộ Tài chính về thuế GTGT, quy định điều kiện khấu trừ thuế, hoàn thuế GTGT đầu vào và các thủ tục đối với trường hợp hàng hóa uỷ thác xuất khẩu;

Căn cứ hướng dẫn tại Điểm 2 Mục I Phần G Thông tư số 60/2007/TT-BTC ngày 14/6/2007 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Quản lý thuế và hướng dẫn thi hành Nghị định số 85/2007/NĐ-CP ngày 25/5/2007 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Quản lý thuế, hướng dẫn về thủ tục hồ sơ hoàn thuế GTGT đối với trường hợp xuất khẩu.

Căn cứ các hướng dẫn nêu trên, thủ tục hồ sơ hoàn thuế GTGT đối với trường hợp uỷ thác xuất khẩu thực hiện theo đúng quy định tại Điểm 2 Mục I Phần G Thông tư số 60/2007/TT-BTC ngày 14/6/2007 và phải đảm bảo đầy đủ điều kiện khấu trừ và các thủ tục đối với trường hợp hàng uỷ thác xuất khẩu quy định tại các Thông tư nêu trên. Số thuế GTGT đầu vào nếu đáp ứng đầy đủ các điều kiện khấu trừ và thủ tục hồ sơ nêu trên thì được khấu trừ, hoàn thuế GTGT theo chế độ quy định.

Trường hợp giải quyết hồ sơ đề nghị hoàn thuế GTGT của doanh nghiệp, cơ quan Thuế yêu cầu doanh nghiệp xuất trình các giấy tờ có liên quan để kiểm tra, đối chiếu xác định đủ điều kiện khấu trừ thuế hoặc xác định tính chính xác của bảng kê trong hồ sơ đề nghị hoàn thuế đối với hàng hoá xuất khẩu thì doanh nghiệp phải xuất trình bản sao y của doanh nghiệp nhận uỷ thác xuất khẩu: Hợp

đồng xuất khẩu, Tờ khai Hải quan, Chứng từ thanh toán qua ngân hàng do bên nhận uỷ thác thanh toán với nước ngoài.

Riêng đối với xuất khẩu gạo uỷ thác do các Tổng Công ty lương thực là đầu mối xuất khẩu cho các Công ty ở địa phương, thực hiện xuất khẩu theo từng chuyến hàng của nhiều chủ hàng khác nhau, giao hàng cho nhiều khách nước ngoài và giá cả cũng khác nhau thì bên nhận uỷ thác phải xác nhận về số lượng hàng thực tế đã xuất khẩu kèm theo bảng kê chi tiết tên hàng hoá, số lượng, đơn giá và doanh thu hàng đã xuất khẩu cho đơn vị uỷ thác phù hợp với tờ khai Hải quan về hàng thực tế đã xuất khẩu và phải sao gửi Tờ khai Hải quan, Hợp đồng xuất khẩu, Chứng từ thanh toán qua ngân hàng cho bên uỷ thác.

2. Việc ghi tên đơn vị uỷ thác vào chỉ tiêu ô số 3 trên Tờ khai Hải quan đối với trường hợp đơn vị nhận uỷ thác xuất khẩu của nhiều doanh nghiệp uỷ thác:

Căn cứ hướng dẫn tại Thông tư số 112/2005/TT-BTC ngày 15/12/2005 của Bộ Tài chính về thủ tục hải quan, kiểm tra, giám sát hải quan và tại Bảng hướng dẫn sử dụng tờ khai hàng hoá xuất khẩu ban hành kèm theo Quyết định số 1257/2001/QĐ-TCHQ ngày 4/12/2001 của Tổng cục trưởng Tổng cục Hải quan;

Căn cứ hướng dẫn tại Thông tư số 79/2009/TT-BTC ngày 20/4/2009 của Bộ Tài chính hướng dẫn về thủ tục hải quan, kiểm tra, giám sát hải quan; thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu và quản lý thuế đối với hàng hoá xuất khẩu, nhập khẩu.

Căn cứ các hướng dẫn nêu trên, việc ghi chỉ tiêu ô số 3 của Tờ khai hải quan hàng xuất khẩu phải ghi đầy đủ tên, địa chỉ, số điện thoại, số fax, mã số kinh doanh XK-NK của đơn vị uỷ thác xuất khẩu theo đúng quy định tại phụ lục 2A hướng dẫn cách ghi các tiêu thức trên Tờ khai hàng hoá xuất khẩu ban hành kèm theo Quyết định số 1257/2001/QĐ-TCHQ ngày 4/12/2001 của Tổng cục trưởng Tổng cục Hải quan.

Trường hợp có nhiều đơn vị uỷ thác xuất khẩu trên cùng một tờ khai hải quan hàng hoá xuất khẩu thì đơn vị nhận uỷ thác xuất khẩu phải lập bảng kê ghi đầy đủ tên, địa chỉ, số điện thoại, số fax, mã số kinh doanh XK-NK của đơn vị uỷ thác xuất khẩu và cam kết về tính chính xác, trung thực và chịu trách nhiệm về dữ liệu đã kê khai gửi kèm theo bộ hồ sơ hải quan hàng xuất khẩu cho đơn vị uỷ thác xuất khẩu.

3. Về việc đơn vị uỷ thác xuất khẩu xuất hoá đơn GTGT giao liên 2 cho đơn vị nhận uỷ thác xuất khẩu lưu giữ:

Căn cứ hướng dẫn tại Điểm 5.3 Mục IV Phần B Thông tư số 32/2007/TT-BTC ngày 09/4/2007 và Điểm 2.3 Mục IV phần B Thông tư số 129/2008/TT-BTC ngày 26/12/2008 của Bộ Tài chính hướng dẫn về thuế GTGT, thì: khi hàng hoá đã thực xuất khẩu có xác nhận của cơ quan Hải quan, căn cứ vào các chứng từ đối chiếu, xác nhận về số lượng, giá trị hàng hoá thực tế xuất khẩu của cơ sở nhận uỷ thác xuất khẩu, cơ sở có hàng hoá uỷ thác xuất

khẩu lập hoá đơn GTGT để kê khai nộp thuế, hoàn thuế GTGT. Trong trường hợp này đơn vị nhận uỷ thác xuất khẩu lưu liên 2 tại doanh nghiệp.

4. Về việc thanh toán hàng xuất khẩu uỷ thác giữa bên nhận uỷ thác xuất khẩu với bên uỷ thác xuất khẩu:

Về điều kiện chứng từ thanh toán hàng xuất khẩu để khấu trừ, hoàn thuế GTGT thực hiện theo đúng hướng dẫn tại Điểm 1.2(d) Mục III Phần B Thông tư 32/2007/TT-BTC ngày 09/4/2007 hoặc điểm 1.3 (c) Mục III Phần B Thông tư 129/2008/TT-BTC ngày 26/12/2008 của Bộ Tài chính hướng dẫn về thuế GTGT.

Trường hợp bên nhận uỷ thác sau khi được phía nước ngoài thanh toán, sau đó thanh toán lại tiền hàng cho bên uỷ thác thì phải phù hợp với điều khoản quy định của Hợp đồng uỷ thác xuất khẩu và phải thanh toán qua ngân hàng theo đúng quy định.

Bộ Tài chính thông báo để Cục Thuế các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương được biết và hướng dẫn các đơn vị thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lãnh đạo BTC (để b/c);
- Các Vụ: PC, CST (BTC);
- Tổng cục Hải quan;
- Các Vụ, đơn vị thuộc TCT;
- Lưu: VT; TCT (VT, KK-2b).Vân

**TUQ. BỘ TRƯỞNG
TỔNG CỤC TRƯỞNG TỔNG CỤC THUẾ**

đã ký

Đặng Hạnh Thu